TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 154/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 10 - 2018
V/v anh H xin ly hôn chị Kh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Hiền
Ông Đào Văn Rạng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018. Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H - Sinh năm 1983
Địa chỉ: Xóm 3, xã V, huyện Tr, tỉnh Th.

+ Bị đơn: Chị Vũ Thị Kh - Sinh năm 1989
Địa chỉ: Đội 6 Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh N

Tại phiên tòa có mặt anh H, vắng mặt chị Kh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/8/2018 cũng như lời khai của anh Nguyễn Đình H trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị Kh vào tháng 12/2009, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tr, tỉnh Th. Sau khi ký kết hôn anh và chị Kh chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh và chị Kh bất đồng quan điểm sống và chị Kh có biểu hiện sống không chung thủy với anh trong quan hệ vợ chồng.

Từ tháng 11/2014 chị Kh bỏ về ở nhà bố mẹ ở xã N, huyện N, tỉnh N, đã nhiều lần anh tìm gọi chị Kh về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Kh không chấp nhận và cũng từ đó đến nay anh và chị Kh sống ly thân nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Kh không còn nên anh xin được ly hôn chị Vũ Thị Kh. Về con chung giữa anh và chị Vũ Thị Kh có hai con chung là Nguyễn Vũ Bảo M sinh ngày 20/9/2010 và Nguyễn Hà Tr sinh ngày 22/7/2015, hiện cháu Tr đang do chị Kh nuôi dưỡng còn cháu M đang do anh nuôi dưỡng. Nay anh xin được trực tiếp nuôi cháu M, còn cháu Tr để chị Khnuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Kh thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị Kh vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết chị Kh có lời khai trình bày đúng như lời khai của anh Nguyễn Đình H về việc kết hôn và sống chung giữa chị và anh H. Sau khi kết hôn chị và anh H sống chung hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh H không hợp tính nhau, anh H đối xử không tốt với chị nên khi chị đang mang thai cháu Tr do không chịu đựng được chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đã nhiều lần anh H tìm gọi chị nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị không về đoàn tụ cùng anh H. Từ năm 2014 đến nay chị và anh H sống ly thân nhau. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị thì chị không muốn ly hôn anh H vì gia đình chị là gia đình công giáo. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Đình H có hai con chung là Nguyễn Vũ Bảo M sinh ngày 20/9/2010 và Nguyễn Hà Tr sinh ngày 22/7/2015, hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu Tr còn cháu M đang do anh H nuôi dưỡng. Nay anh H đề nghị giải quyết xin nhận trực tiếp nuôi cháu M, còn cháu Tr để chị nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung thì chị cũng nhất trí. Về tài sản chung giữa chị và anh H thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình H cư trú tại xã V, huyện Tr, tỉnh Th; chị Vũ Thị Khcư trú tại xã Ni, huyện N, tỉnh N. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị Kh và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Vũ

Thị Kh vắng mặt nhưng chị Kh đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt chị Khlà có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình H và chị Vũ Thị Kh được tổ chức kết hôn vào tháng 12/2009, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tr, tỉnh Th là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh H và chị Kh sống chung hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau và do anh H nghi ngờ chị Kh sống không chung thủy với anh trong quan hệ vợ chồng. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Từ tháng 11/2014 đến nay anh H và chị Kh đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Kh đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh H xin được ly hôn chị Kh, phía chị Kh không muốn ly hôn vì là gia đình công giáo, nên chấp nhận đề nghị của anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Vũ Thị Kh có hai con chung là Nguyễn Vũ Bảo M sinh ngày 20/9/2010 và Nguyễn Hà Tr sinh ngày 22/7/2015, hiện cháu Tr đang do chị Kh nuôi dưỡng, cháu M đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh H đề nghị giải quyết anh nhận trực tiếp nuôi cháu M còn cháu Tr để chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, phía chị Kh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh Nguyễn Đình H và chị Vũ Thị Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa anh H và chị Kh nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đình H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Đình H và chị Vũ Thị Kh.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Bảo M sinh ngày 20/9/2010 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hà Tr sinh ngày 22/7/2015 cho chị Vũ Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đình H phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đình H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06301 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Nguyễn Đình H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh H, vắng mặt chị Kh. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- UBND xã V;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hiền **Đào văn Rạng** **Trần Xuân Dũng**